

Số: 544/2018/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 07 tháng 5 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Đặng Bảo H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Lô A, căn hộ 003, Chung cư T, đường N, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đặng Bảo H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Đặng Bảo H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 136/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định cấp ngày 27/11/2012 hết hiệu lực pháp luật).

Về con chung: Giao con chung tên Đặng Bảo Kh, sinh ngày 28/02/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Kh đến tuổi trưởng thành.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0028306 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng anh Đặng Bảo H phải chịu.

Kể từ ngày chị T có đơn thi hành án, nếu anh H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Nguyễn Trần Thúy Duyên**